

Số: 138/BC-THCSHQ

Hải Quang, ngày 15 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng năm học 2025-2026

I. TÌNH HÌNH CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Thông tin về cơ sở vật chất

Tổng diện tích khuôn viên: 7811 m² (Đạt bình quân 16.83 m²/học sinh), có tường bao quanh, cổng trường, biển tên trường đúng quy định.

- Nhà trường bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ Chương trình GDPT 2018 và xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Hệ thống phòng học bộ môn, phòng tin học, thư viện được đưa vào khai thác, sử dụng hiệu quả.

- Tuy nhiên, hạ tầng cơ sở vật chất còn gặp một số khó khăn, một số hạng mục đã có dấu hiệu xuống cấp.

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên được giao là 26 người.

- Cơ cấu bao gồm: 02 cán bộ quản lý, đầu năm 20 giáo viên biên chế, 01 nhân viên công nghệ thông tin diện viên chức và 03 nhân viên hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. Do biến động nhân sự (01 giáo viên nghỉ thôi việc, 01 giáo viên chuyển công tác) và để đáp ứng số lượng lớp học, trường đã thực hiện hợp đồng thêm giáo viên đứng lớp.

- Về trình độ đào tạo: 22/22 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định (đạt 100%). Trong đó, 21/22 giáo viên đã hoàn thành chuẩn trình độ mới, còn 01 giáo viên đang tiếp tục theo học đại học để hoàn thiện. 100% cán bộ, giáo viên có tinh thần trách nhiệm, tích cực đổi mới phương pháp. Tỷ lệ giáo viên/lớp đạt 1,83 (Tính cả 4 GV hợp đồng còn thiếu 0,8 giáo viên so với định mức 1,9 GV/lớp), gây thiếu hụt cục bộ ở một số môn đặc thù.

3. Số lớp, số học sinh

- Nhà trường duy trì quy mô trường lớp ổn định với tổng số: 12 lớp.

- Tổng số học sinh tại thời điểm cuối năm học: 464 học sinh (giảm 01 học sinh so với đầu năm do chuyển trường).

4. Kết quả giáo dục

- *Kết quả rèn luyện (Hạnh kiểm)*: Loại Tốt đạt 427 học sinh (92,03%); Loại Khá đạt 36 học sinh (7,76%); Loại Đạt đạt 01 học sinh (0,22%); không có học sinh xếp loại Chưa đạt.

- *Kết quả học tập (Học lực)*: Loại Tốt đạt 151 học sinh (32,54%); Loại Khá đạt 182 học sinh (39,22%); Loại Đạt đạt 123 học sinh (26,51%); Loại Chưa đạt chiếm 1,72% (08 học sinh). Có 10 học sinh Xuất sắc và 134 học sinh Giỏi.

- *Hiệu quả đào tạo*: 105/105 học sinh lớp 9 được công nhận hoàn thành chương trình THCS (đạt tỷ lệ 100%). 85/105 học sinh đăng ký thi vào lớp 10 THPT (81%). Tư vấn phân luồng, hướng nghiệp thành công cho 20 học sinh còn lại đi học nghề hoặc lao động phù hợp (100%).

- *Giáo dục mũi nhọn*: Đạt nhiều giải cấp tỉnh, nổi bật có 01 giải Xuất sắc Cuộc thi sáng tạo KHKH và sản phẩm STEM; 02 giải Ba và 04 giải Khuyến khích HSG văn hóa; cùng nhiều giải thưởng IOE, VIOEDU và Thẻ dự thể thao cấp tỉnh.

5. Kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục tại thời điểm báo cáo

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3: Đạt 28/28 tiêu chí (Tỷ lệ 100%); Không đạt: 0 tiêu chí (Tỷ lệ 0%).

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4: Đạt 0/6 tiêu chí (Tỷ lệ 0%); Không đạt: 6/6 tiêu chí (Tỷ lệ 100%).

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 3.

- Nhà trường duy trì kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 3. Trong năm học 2025-2026, nhà trường không thuộc chu kỳ đánh giá ngoài nhưng luôn thường xuyên rà soát, bổ sung minh chứng để giữ vững các điều kiện đảm bảo chất lượng đã được công nhận.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Tiêu chuẩn	Tổng số kế hoạch cải tiến chất lượng	Số kế hoạch cải tiến chất lượng đã thực hiện	Số kế hoạch cải tiến chất lượng chưa thực hiện
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	6	6	0

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	7	6	1
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	6	4	2
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	5	5	0
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	6	6	0
TỔNG	30	27	3

Đánh giá khái quát những kế hoạch cải tiến chất lượng nổi bật mà nhà trường đã thực hiện được kể từ khi được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục đến nay.

Nhà trường đã cơ bản hoàn thành lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo cho đội ngũ giáo viên theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP. Có 01 giáo viên đã học xong và chuẩn bị tốt nghiệp đại học, đáp ứng với yêu cầu chuẩn nghề nghiệp.

Công tác đổi mới phương pháp dạy học bám sát Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai đồng bộ ở 100% tổ chuyên môn thông qua sinh hoạt nghiên cứu bài học và ứng dụng CNTT, giúp giảm tỷ lệ học sinh học chưa đạt. Hệ thống quản trị nội bộ nhà trường được minh bạch hóa hoàn toàn bằng việc ban hành đồng bộ các quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ và thực hiện công khai tài chính, cơ sở vật chất đúng thời hạn quy định.

Đẩy mạnh Chuyển đổi số và ứng dụng AI: 100% cán bộ, giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm quản lý, hồ sơ điện tử, học bạ số. Toàn bộ giáo viên tham gia tập huấn trực tuyến và nhận chứng chỉ hoàn thành khóa học "Ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho các cơ quan quản lý nhà nước..." do Học viện Trực tuyến Việt Nam tổ chức. Phong trào "Bình dân học vụ số" được triển khai có hiệu quả, giúp nâng cao năng lực số toàn diện cho giáo viên và học sinh.

Nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn và STEM: Hoạt động giáo dục STEM chuyển biến mạnh mẽ, gặt hái được giải Xuất sắc Cuộc thi sáng tạo KHKH và sản phẩm STEM cấp tỉnh.

Minh bạch hóa tài chính công và dân chủ cơ sở: Giao và thực hiện quyết toán ngân sách nhà nước năm 2026 (tổng kinh phí 6.803.349.000 đồng) đúng quy chế chi tiêu nội bộ, tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện tốt việc thu chi không dùng tiền mặt qua tài khoản ngân hàng để công khai, minh bạch.

III. NGUYÊN NHÂN KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC

Tiêu chuẩn 2 - Tiêu chí 2.1 (Đội ngũ giáo viên): Kế hoạch bảo đảm tỷ lệ định mức 1,9 giáo viên/lớp để khắc phục tình trạng thiếu giáo viên cục bộ một số môn đặc thù chưa đạt.

+ *Nguyên nhân:* Do biến động nhân sự ngành (01 người thôi việc, 01 người chuyển công tác), trong khi chỉ tiêu biên chế tuyển dụng chính thức từ cấp trên chưa bổ sung kịp thời. Nhà trường phải sử dụng giải pháp tình thế là ký hợp đồng lao động ngắn hạn.

Tiêu chuẩn 3 - Tiêu chí 3.1 (Cơ sở vật chất): Kế hoạch cải tạo, nâng cấp các hạng mục cơ sở vật chất xuống cấp chưa hoàn thành theo đúng tiến độ.

+ *Nguyên nhân:* Nguồn kinh phí chi thường xuyên của nhà trường còn eo hẹp, việc bố trí nguồn vốn đầu tư công hoặc nguồn kinh phí sửa chữa lớn từ ngân sách địa phương cần có lộ trình phê duyệt theo giai đoạn.

Tiêu chuẩn 3 - Tiêu chí 3.3 (Thiết bị dạy học phục vụ công nghệ số): Kế hoạch trang bị chuyên sâu công cụ AI nâng cao và học liệu số đồng bộ cho một vài nhóm giáo viên còn chậm.

+ *Nguyên nhân:* Năng lực tiếp cận công nghệ số của một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế, chậm thích nghi; đồng thời nhà trường chưa xây dựng được kho học liệu số dùng chung có tính chuyên sâu cho từng phân môn.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Kế hoạch duy trì và phát huy điểm mạnh (Đã thực hiện được):

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018, duy trì tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình THCS đạt 100%.

Duy trì và nâng cao năng lực số qua phong trào “Bình dân học vụ số”, khuyến khích giáo viên khai thác các nền tảng học tập số và ứng dụng AI vào thiết kế bài giảng, quản trị lớp học.

Phát huy thế mạnh giáo dục mũi nhọn ở các môn Toán, Tiếng Anh, các cuộc thi STEM, IOE, VIOEDU cấp tỉnh.

2. Kế hoạch khắc phục điểm yếu (Chưa thực hiện được)

Tiêu chuẩn 2 - Tiêu chí 2.1 (Đội ngũ): Trong học kỳ I năm học 2026-2027, tiếp tục làm tờ trình tham mưu với cơ quan có thẩm quyền và UBND xã để được bổ sung biên chế giáo viên còn thiếu theo đúng định mức; trước mắt chủ động bố trí, sắp xếp chuyên môn hợp lý và ký hợp đồng thỉnh giảng để không làm ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học.

Tiêu chuẩn 3 - Tiêu chí 3.1 (Cơ sở vật chất): Trong năm học 2026-2027, tăng cường phối hợp với địa phương đưa các hạng mục cơ sở vật chất xuống cấp vào danh mục ưu tiên sửa chữa; trích một phần nguồn tiết kiệm chi thường xuyên (nguồn giao tự chủ) để bảo dưỡng và sửa chữa nhỏ các phòng học.

Tiêu chuẩn 3 - Tiêu chí 3.3 (Thiết bị và Công nghệ): Tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng nội bộ về kỹ năng khai thác chuyên sâu các công cụ AI và xây dựng học liệu số. Giao nhiệm vụ cho nhân viên CNTT và các giáo viên cốt cán hỗ trợ, kèm cặp những giáo viên ứng dụng công nghệ còn chậm.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đối với UBND xã Hải Quang và Phòng Văn hóa - Xã hội

Kính đề nghị cấp ủy, chính quyền địa phương tiếp tục quan tâm đầu tư kinh phí để sửa chữa, nâng cấp các hạng mục cơ sở vật chất trường học đã xuống cấp.

Hỗ trợ bổ sung trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác chuyển đổi số, xây dựng học liệu số và triển khai Chương trình GDPT 2018.

Xem xét, kiến nghị cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế giáo viên còn thiếu để nhà trường bảo đảm định mức quy định, ổn định đội ngũ dạy học lâu dài.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã Hải Quang (để b/c);
- UBND xã Hải Quang (để b/c);
- Lưu: VT, HĐ tự đánh giá.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trần Thị Huyền

PHỤ LỤC: KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo báo cáo số 138/BC-THCSHQ, ngày 15 tháng 6 năm 2026 của trường THCS Hải Quang)

TT	Kế hoạch cải tiến chất lượng/Nội dung công việc	Kế hoạch cải tiến chất lượng đã thực hiện được (Có minh chứng kèm theo)	Kế hoạch cải tiến chất lượng chưa thực hiện được	Nêu rõ nguyên nhân kế hoạch chưa thực hiện được
1	Tiêu chí 1.1 / Tiêu chuẩn 1 (Ban hành, rà soát và thực hiện kế hoạch giáo dục, quy chế dân chủ)	Thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch các khoản tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ. Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ cao. (Minh chứng: Quyết định 1138/QĐ-UBND của xã giao ngân sách, Quy chế chi tiêu nội bộ, báo cáo tài khoản ngân hàng phụ huynh).	Không	Không
2	Tiêu chí 2.1 / Tiêu chuẩn 2 (Xây dựng đội ngũ giáo viên đảm	22/22 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo (100%). Tổ chức 100% giáo viên tham gia tập huấn và nhận chứng chỉ ứng dụng AI của Học viện Trục	Chưa đạt tỷ lệ 1,9 giáo viên/lớp theo quy định (hiện tại đạt 1,83) và còn thiếu giáo viên cục bộ môn đặc thù.	Do có biến động nhân sự nghỉ việc và chuyển công tác trong năm học, chỉ tiêu tuyển dụng biên chế chính thức chưa được cấp trên

	<i>bảo định mức và cơ cấu)</i>	tuyển Việt Nam. (Minh chứng: Hồ sơ lý lịch trích ngang, Chứng chỉ khóa học AI).		bổ sung kịp thời.
3	Tiêu chí 3.1 / Tiêu chuẩn 3 (Đầu tư, nâng cấp cảnh quan và hạng mục cơ sở vật chất)	Tổ chức khai thác tốt và kiểm kê, bảo dưỡng định kỳ hệ thống phòng học bộ môn, phòng tin học, thư viện hiện có. (Minh chứng: Sổ nhật ký sử dụng phòng chức năng, Biên bản kiểm kê tài sản cuối năm).	Một số hạng mục cơ sở vật chất bị xuống cấp chưa được cải tạo, xây mới đồng bộ.	Do nguồn ngân sách chi thường xuyên tự chủ của trường hạn chế, việc cấp kinh phí sửa chữa lớn phụ thuộc vào lộ trình phê duyệt của địa phương.
4	Tiêu chí 3.3 / Tiêu chuẩn 3 (Ứng dụng CNTT, học liệu số và thiết bị dạy học hiện đại)	100% cán bộ, giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm quản lý chuyên môn, hồ sơ điện tử, học bạ số. Triển khai hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số". (Minh chứng: Hệ thống dữ liệu ngành điện tử, học bạ số đã ký duyệt).	Một số giáo viên ứng dụng các công cụ AI chuyên sâu và xây dựng học liệu số còn chậm.	Do khả năng tiếp cận công nghệ của một bộ phận giáo viên lớn tuổi còn chậm, chưa có kho học liệu số chuyên sâu dùng chung cho các tổ chuyên môn.
5	Tiêu chí 5.1 / Tiêu chuẩn 5	Tổ chức thành công Giải bóng đá học sinh lần I (12 đội). Đạt 01 giải Xuất sắc	Không	Không

	<i>(Nâng cao chất lượng giáo dục và tổ chức hoạt động trải nghiệm)</i>	STEM, nhiều giải HSG văn hóa cấp tỉnh. Duy trì tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 100%. (Minh chứng: Quyết định khen thưởng số 56/QĐ-ĐTN, Giấy chứng nhận giải thưởng cấp tỉnh, Hồ sơ xét tốt nghiệp THCS).		
--	--	--	--	--